TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Cheo An Ngải và Ông Lê Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: **Sùng A D**; sinh năm: 1983; nơi sinh: huyện PT, tỉnh LC; nơi cư trú: CP, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Sùng A P và bà Giàng Thị D; có vợ là Lù Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 05 tháng 11 năm 2018, tạm giam từ ngày 14 tháng 11 năm 2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lù Thị D; sinh năm 1984; trú tại: bản CP, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC; có mặt.

Người làm chứng:

Vừ A P; sinh năm: 2002; trú tại: bản CP, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC; vắng mặt.

Người phiên dich cho người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Sùng A Th, sinh năm 1991, trú tại k 4 thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 05 tháng 11 năm 2018, Sùng A D gọi điện thoại cho một người phụ nữ dân tộc Dao ở huyện Sìn Hồ (D không biết tên, địa chỉ cụ thể) hỏi có Hêrôin (Heroine) thì bán cho D 8.000.000 đồng để sử dụng. Người phụ nữ trả lời là có bán và hẹn D đến Km số 04 tỉnh lộ 129, thuộc địa phận bản Phăng Sô Lin 2, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để trao đổi mua bán. Sau khi trao đổi, D dùng chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, Biển kiểm soát 25B1-372.01 của gia đình đi đến điểm hẹn để mua Hêrôin. Khi D dắt xe ra đến sân nhà thì cháu của D là Vừ A P (sinh năm 2002, trú tại bản bản CP, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC) hỏi D đi đâu, D trả lời là đi chợ nên P hỏi đi nhờ xe D đến chợ huyện PT để mua mỡ thì D đồng ý. Sau khi P đi chợ mua mỡ lợn xong, D điều khiển xe máy chở theo P đến Km 05, tỉnh lộ 129 rồi dừng xe, gọi điện thoại cho người phụ nữ hỏi đã đến điểm hẹn chưa, người phụ nữ trả lời là đến rồi và nói với D là chỉ đi một mình nên D điều khiển xe máy đến gần nơi thì dừng, dựng xe ở ven đường rồi một mình D đi bộ đến điểm hẹn. Đến nơi, D đưa người phụ nữ 7.800.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền rồi chỉ vào hòn đá nhỏ ở lề đường. D đến chỗ hòn đá, lật lên thấy phía dưới có 01 gói Hêrôin được gói bằng nilon màu xanh, D nhặt lấy, cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ đến chỗ để xe máy, điều kiển xe máy chở P cùng đi về, còn người phụ nữ đi đâu thì D không biết. Khi D đi về đến ngã ba đường thuộc bản Seo Lèng, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, D dừng xe mua 01 túi bánh mì được 04 cái, D lấy gói Hêrôin mua được ra bỏ vào trong túi đựng bánh mì, treo ở giá để đồ phía bên trái phía trước rồi đi xe máy về. Vào hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi D đi về đến Km số 31 + 300 tỉnh lộ 129 thuộc địa phận bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của D 15,56 gam Hêrôin.

Tại bản Kết luận giám định số: 426/GĐ-KTHS ngày 10 tháng 11 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột trắng thu giữ của Sùng A D có tổng khối lượng là: 15,56 gam. Đã trừ bì; 02 mẫu chất bột trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Sùng A D gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Sùng A D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 14,26 gam Hêrôin là vật chứng còn lại trong vụ án, 03 mảnh nilon màu xanh đã được sử dụng để gói Hêrôin và 01 túi nilon màu hồng đã được sử dụng để đựng chất ma túy; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA (cũ đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng; trả lại cho bị cáo Sùng A D 01 chiếc ví giả da màu nâu, có dây đeo bằng kim loại (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo, chiếc ví giả da này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 25B1-372.01 (cũ đã qua sử dụng), kèm theo giấy đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng A D. Trong quá trình điều tra xét thấy, chiếc xe máy trên là tài sản chung của gia đình bị cáo. Khi D dùng chiếc xe máy làm phương tiện đi lại để mua ma túy sử dụng thì vợ bị cáo không biết. Ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy nói trên, kèm theo đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Sùng A D cho vợ bị cáo tên là Lù Thị D, sinh năm 1984 trú tại bản C P, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Phan Văn Nhật trình bày:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có công góp sức giúp cơ quan điều tra phát hiện đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thuộc trường hợp người phạm tội đã lập công chuộc tội. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t, u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với chiếc chứng minh nhân dân mang tên Sùng Thị M, các tài liệu trong hồ sơ không thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; Đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lù Thị D trình bày: Xe máy là tài sản chung của gia đình, khi D điều xe máy đi mua ma túy sử dụng thì D không biết, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 11 giờ 50 phút, tại Km số 31 + 300 tỉnh lộ 129 thuộc bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Sùng A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 15,56 gam Hêrôin với mục đích mang về để bản thân sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì nghiện ma túy mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Những yêu cầu, đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa đối với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; miễn án phí đối với bị cáo;

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng tình tiết người phạm tội đã lập công chuộc tội. Thấy rằng, trong quá trình điều tra, người phạm tội không những ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm do họ thực hiện, mà còn cung cấp nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho công tác đấu tranh triệt xóa nhiều điểm bán lẻ ma túy trên địa bàn. Bị cáo chưa được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc chứng nhận. Đây chưa được coi là hành động lập công chuộc tội theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành động cung cấp nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, trống tội phạm được áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (trường hợp người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm.

Đối với đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Hiện nay tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Sìn Hồ nói riêng và tỉnh Lai Châu nói chung diễn biến phức tạp, không có chiều hướng thuyên giảm. Việc áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không phù hợp với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, trống tội phạm trên địa bàn huyện. Do vậy, đề nghị này của người bào chữa không được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan Điều tra phát hiện, điều tra nhiều vụ án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp

dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 15,56 gam Hêrôin là vật chứng trong vụ án: tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã trích 1,3 gam làm mẫu vật gửi đi giám định, vật chứng còn lại có trọng lượng là 14,26 gam Hêrôin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 03 mảnh nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng là những vật đã sử dụng để gói, cất giấu Hêrôin. Hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, nên bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu KECHAODA (cũ, đã qua sử dụng) là công cụ bị cáo đã sử dụng để liên hệ, trao đổi mua bán Hêrôin, nên bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu nâu, có dây đeo bằng kim loại (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo, chiếc ví giả da này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để trả lại cho bị cáo; đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 25B1-372.01 (cũ đã qua sử dụng), kèm theo giấy đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Sùng A D. Trong quá trình điều tra xét thấy, chiếc xe máy trên là tài sản chung của gia đình bị cáo. Khi D dùng chiếc xe máy làm phương tiện đi lại để mua ma túy sử dụng thì vợ bị cáo không biết. Ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy nói trên, kèm theo đăng ký xe và giấy phép lái xe mang tên Sùng A D cho vợ bị cáo tên là Lù Thị D, sinh năm 1984 trú tại bản CP, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản C P, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ, trách nhiệm của người có liên quan:

Đối với Vừ A P là người ngồi cùng xe của bị cáo từ nhà ở bản CP, xã SSH, huyện PT, tỉnh LC đến khi bị cáo bị bắt vào hồi 11 giờ 50 phút, tại Km số 31 + 300 tỉnh lộ 129 thuộc bản Tà Ghênh, xã Phìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nhưng P không biết D tàng trữ trái phép chất ma túy (Hêrôin), nên P không đồng phạm với D.

Đối người phụ nữ dân tộc Dao đã bán Hêrôin cho bị cáo. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu không xác định được người này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Sùng A D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Sùng A D 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05 tháng 11 năm 2018).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 14,26 gam Hêrôin.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 03 mảnh nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu KECHAODA (cũ, đã qua sử dụng).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc ví giả da màu nâu, có dây đeo bằng kim loại (cũ, đã qua sử dụng).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 3 năm 2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Sin Suối Hồ;
- Bị cáo; Người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hằng Hải